

T, ngày 28 tháng 12 năm 2018

Số: 09/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2018, giữa Người yêu cầu:

- Chị Y L, sinh năm 1997

Nơi ĐKKH và Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum;

- Anh A N, sinh năm: 1993

Nơi ĐKKHTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum;

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/12/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh A N và Chị Y L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Quan hệ hôn nhân:* Anh A N và Chị Y L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Anh A N và Chị Y L đều là đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh KonTum;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài